

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG**

Bản án số: 55/2022/HSST

Ngày: 07/11/2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TAM BÌNH, TỈNH VĨNH LONG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Bảo

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Kiên Nhẫn

2. Bà Nguyễn Thị Sương

- Thư ký phiên tòa: Bà Sơn Thị Chanh Thu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Định - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 11 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 43/2022/TLST-HS, ngày 26 tháng 09 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2022/QĐXXST-HS ngày 07/10/2022 đối với bị cáo:

Đậu Ngọc H, sinh ngày 10/11/1983, nơi sinh tại huyện Châu Phú, tỉnh An Giang; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 86/17B5, CMTT, Phường A, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ; chỗ ở hiện nay: Số 70/50/2, LHT, Phường B, Quận Ninh Kiều, Thành phố Cần Thơ; nghề ng: Công nhân; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đậu Bá D, sinh năm 1953 và bà Trần Thị T, sinh năm 1957; Anh, chị em ruột: 01 người (01 nữ), nhỏ là bị cáo; có vợ là Võ Thị Mai T1, sinh năm 1990 và 02 con (01 nam, 01 nữ), lớn sinh năm 2013, nhỏ sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt để tạm giam từ ngày 10/05/2022 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Công ty Cổ phần thương mại A

Địa chỉ: Số 64/20A - 67/6A, PCĐ, Phường A, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long.

Người đại diện theo pháp luật: Ông **Nguyễn Văn D** – Chức vụ: Giám đốc

Người đại diện theo ủy quyền: Bà **Lê Thị Cẩm P** – Chức vụ: Trưởng ban pháp chế Công ty Cổ phần thương mại A (xin vắng)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1/Ông **Đậu Bá D**, sinh 1953 (có mặt)

2/Bà **Trần Thị T**, sinh năm 1957 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 125/1, tổ 8, ấp A, xã B, Tp. Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang.

3/Ông **Trương Văn T (Trương Văn V)**, sinh năm 1952 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long

4/Chị **Nguyễn Hồ Anh Thư**, sinh năm 1993 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Long Hồ, tỉnh Vĩnh Long

- *Người làm chứng:*

1/Anh **Nguyễn Thành L**, sinh năm 2000 (vắng mặt)

Địa chỉ: Số 07, Khu vực PT, Phường TP, Quận Cái Răng, Thành phố Cần Thơ.

2/Anh **Huỳnh Thanh V**, sinh năm 1989 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Càng Long, tỉnh Trà Vinh.

3/Anh **Nguyễn Thanh Sang**, sinh năm 1982 (vắng mặt)

Địa chỉ: Tổ 9, ấp TT, xã TT, Tp. Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp

4/Anh **Võ Thanh N**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, Vĩnh Long.

5/Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1966 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

6/Anh **Nguyễn Văn T1**, sinh năm 1973 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

7/Ông **Trần Thái B**, sinh năm 1969 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

8/Ông **Đỗ Văn D**, sinh năm 1951 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

9/Anh **Đặng Thành T2**, sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp C, xã D, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

10/Ông **Nguyễn Quốc K**, sinh năm 1967 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

11/Anh **Nguyễn Thanh S**, sinh năm 1984 (vắng mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long.

- *Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông Đậu Bá D: Bà **Phan Thanh T** là Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Vĩnh Long (có mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Công ty Cổ phần thương mại A, địa chỉ số 64/20A – 67/6A, PCD, Phường A, Thành phố Vĩnh Long, tỉnh Vĩnh Long có ký hợp đồng lao động số 30/2018/HĐLD – DKCL, ngày 01/06/2018 với Đậu Ngọc H, sinh năm 1983, nơi cư trú: Số 86/17B5, CMTT, Phường A, Quận Bình Thủy, Thành phố Cần Thơ và Quyết định số 93/QĐ-TN-BN-DKCL, ngày 01/06/2018 bổ nhiệm Đậu Ngọc H làm quản lý cửa hàng hợp tác kinh doanh Doanh nghiệp kinh doanh PV (gọi tắt là cửa hàng xăng dầu PV), địa chỉ: Tổ 38, ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long trực thuộc Công ty Cổ phần thương mại A. Vai trò của Đậu Ngọc H là quản lý cửa hàng thực hiện các công việc như: Quản lý kinh doanh, hàng hóa, tài chính, công nợ, nhân sự, hồ sơ, chứng từ.....tại Cửa hàng này.

Theo quy định của Công ty thì hàng ngày vào khoảng 15 giờ đến 17 giờ, phải chuyển tiền bán hàng trong ngày về cho Công ty qua số tài khoản: 73010000382091 của Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam – Chi nhánh Vĩnh Long – Phòng giao dịch Cửu Long, nhưng với nhiệm vụ, quyền hạn được giao, sau khi thu gom tiền bán hàng trong ngày thì H không chuyển hết về Công ty là do khách hàng mới vừa mua hàng chưa kịp trả tiền, sang ngày hôm sau thì báo tồn tiền mặt tại Cửa hàng và qua các lần kiểm kê tài sản thì Đậu Ngọc H tiếp tục báo cáo số tiền mặt tại Cửa hàng vì Công ty không có kiểm tra thực hiện.

Đến ngày 28/01/2019, Công ty kiểm tra thực tế tiền mặt, Công nợ khách hàng và hàng hoá tại cửa hàng xăng dầu PV do Đậu Ngọc H làm quản lý để bàn giao cho người khác quản lý thì phát hiện.

Số tiền mặt thực tế tại Cửa hàng này là 13.000.000đ, trong khi đó, H báo tiền mặt tồn tại cửa hàng là 180.724.230đ (*Một trăm tám mươi triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm ba mươi đồng*), đã chiếm đoạt của Công ty số tiền 167.724.230 (*Một trăm sáu mươi bảy triệu, bảy trăm hai mươi bốn nghìn, hai trăm ba mươi đồng*).

Về công nợ khách hàng: H đưa ra danh sách công nợ khách hàng gồm 09 khách với tổng số tiền 215.214.600đ (*Hai trăm mười lăm triệu, hai trăm mười bốn nghìn, sáu trăm đồng*). Công ty yêu cầu gặp các khách hàng nợ này để xác nhận, đồng thời sớm thu hồi số nợ này nhưng không thực hiện được, bởi vì trong số 09 khách hàng nợ này chỉ có 01 khách hàng tên Nguyễn Văn T, sinh năm 1973, nơi cư trú: ấp A, xã B, huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long (báo cáo ghi là A THANH MAY CAT) là nợ thật (còn nợ 6.000.000đ và đã trả xong nộp về Công ty vào tháng 5/2019), số còn lại là nợ không do lập danh sách khách hàng nợ để chiếm đoạt của Công ty số tiền 209.214.600đ (*Hai trăm lẻ chín triệu, hai trăm mười bốn nghìn, sáu trăm đồng*).

Ngoài ra, trong quá trình nhập hàng hóa thì không nhập hết số lượng xăng, dầu vào bồn chứa mà cho vào cal nhựa để bán cho người mua nhằm chiếm đoạt tiền của Công ty với số lượng xăng, dầu các loại tổng cộng là 1.516 lít, tương đương số tiền là 24.770.660đ (*Hai mươi bốn triệu, bảy trăm bảy mươi nghìn, sáu trăm sáu mươi đồng*).

Quá trình điều tra, Đậu Ngọc H thừa nhận với nhiệm vụ, quyền hạn được giao bằng cách thức nêu trên đã chiếm đoạt của Công ty tổng số tiền 401.790.490đ (*Bốn trăm lẻ một triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, bốn trăm chín mươi đồng*) để tiêu xài cá nhân.

Tại Bản cáo trạng số: 42/CT-VKSTB ngày 22/09/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long đã truy tố bị cáo Đậu Ngọc H về tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Sau khi kiểm tra đầy đủ các tài liệu, chứng cứ và các tình tiết khác của vụ án, bị cáo Đậu Ngọc H đã thừa nhận hành vi phạm tội do bị cáo gây ra như nội dung Bản Cáo trạng đã nêu, phù hợp với các tài liệu, chứng

cứ khác có trong hồ sơ, nên có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Đậu Ngọc H đã phạm tội “*Tham ô tài sản*” theo quy định tại điểm d, khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có khắc phục bồi thường cho bị hại, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, cha bị cáo là người có công với cách mạng, nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm d khoản 2 Điều 353; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 xử phạt bị cáo Đậu Ngọc H mức án từ 03 năm đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/05/2022.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường xong cho bị hại, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra giải quyết.

Riêng đối với số tiền ông D, bà T là cha mẹ ruột bị cáo tự nguyện khắc phục cho bị cáo, không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại nên không đặt ra giải quyết.

Về xử lý vật chứng: Không thu giữ tài sản gì của bị cáo nên không đặt ra giải quyết.

Quan điểm của người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho ông D trình bày: Ông D thống nhất Cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố, ông D là cha ruột bị cáo, sau khi bị cáo phạm tội đã tích cực bồi thường cho bị cáo để được hưởng chính sách khoan hồng của pháp luật cho nên số tiền ông D, bà T đã bồi thường thay cho bị cáo không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại, đề nghị Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

Tại phiên tòa, bị cáo Đậu Ngọc H đã khai nhận hành vi phạm tội như Cáo trạng truy tố, bị cáo không có ý kiến tranh tụng gì và nói lời sau cùng là xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Đậu Bá D trình bày, ông có nộp tiền khắc phục một phần hậu quả cho bị cáo, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường lại, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo để bị cáo về lo cho gia đình, con còn nhỏ và giúp ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Tam Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng và tại phiên tòa không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Đối với việc vắng mặt của người tham gia tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập tham gia phiên tòa nhưng tại phiên tòa, bị hại có đơn xin vắng mặt, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng vắng mặt. Tuy nhiên, những người tham gia tố tụng này đã có lời khai thể hiện rõ trong hồ sơ vụ án và việc vắng mặt của họ không gây trở ngại cho việc xét xử. Vì vậy, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 292, 293 Bộ luật tố tụng hình sự vẫn tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng này.

[2]. Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án, người làm chứng, ngoài ra vụ án còn phù hợp các biên bản hoạt động điều tra như: Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, bản sao kê tài khoản, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung của bị cáo nên có căn cứ kết luận: Trong khoảng thời gian từ khi ký hợp đồng lao động và được bổ nhiệm Đậu Ngọc H làm quản lý cửa hàng hợp tác kinh doanh Doanh nghiệp kinh doanh PV trực thuộc Công ty Cổ phần thương mại A ngày 01/06/2018 đến khi bị phát hiện hành vi tham ô tài sản. Bị cáo Đậu Ngọc H lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình đã chiếm đoạt của Công ty Cổ phần thương mại A với tổng số tiền 401.790.490đ (*Bốn trăm lẻ một triệu, bảy trăm chín mươi nghìn, bốn trăm chín mươi đồng*) để tiêu xài cá nhân.

Do đó, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận bị cáo Đậu Ngọc H đã phạm vào tội “*Tham ô tài sản*” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tam Bình, tỉnh Vĩnh Long truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật, cụ thể tại điểm d khoản 2 Điều 353 Bộ luật hình sự quy định:

“2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

d) Chiếm đoạt tài sản trị giá từ 100.000.000 đồng đến dưới 500.000.000 đồng”.

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo lợi dụng chức vụ, quyền hạn của mình được Công ty Cổ phần thương mại A là quản lý cây xăng chịu trách nhiệm toàn bộ hoạt động của Cây xăng để thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm đến hoạt động bình thường của doanh nghiệp, làm cho doanh nghiệp nơi bị cáo thực hiện hành vi mất uy tín, gặp khó khăn trong kinh doanh; bản thân bị cáo nhận thức được rằng tài sản của bị hại luôn được pháp luật bảo vệ, mọi hành vi của bất kỳ người nào xâm hại đến đều bị pháp luật trừng trị nghiêm minh. Tuy nhiên, vì mong muốn có tiền tiêu xài cá nhân một cách nhanh chóng nên đã dẫn bị cáo vào con đường phạm tội. Hành vi đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Do đó cần xử phạt bị cáo một mức án tương xứng với hành vi nhằm răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung xã hội.

Tuy nhiên, sau khi phạm tội bị cáo cũng đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, có khắc phục, bồi thường cho bị hại, cha bị cáo có công với cách mạng, bị hại có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo, nên cần xem xét đây là các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo theo quy định tại các điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là có cơ sở.

[4]. Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo quy định tại Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017: Không có.

[5]. Về hình phạt bổ sung, theo quy định tại khoản 5 Điều 353 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 quy định: *“Người phạm tội còn bị cấm đảm nhiệm chức vụ nhất định từ 01 năm đến 05 năm, có thể bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản”*. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung. Tuy nhiên xét tính chất mức độ, hành vi phạm tội của bị cáo, bị cáo đã khắc phục toàn bộ số tiền chiếm đoạt, bị cáo còn phải nuôi 02 con còn nhỏ, gia đình bị cáo khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[6]. *Về xử lý vật chứng*: Không có thu giữ tài sản gì của bị cáo, bị hại và những người tham gia tổ tụng khác nên không đặt ra giải quyết.

[7]. *Về trách nhiệm dân sự*: Đã khắc phục bồi thường xong, bị hại không yêu cầu gì thêm, nên không đặt ra giải quyết.

Đối với số tiền ông Dũng, bà Trường là cha mẹ ruột bị cáo tự nguyện khắc phục cho bị cáo, không có yêu cầu bị cáo hoàn trả lại nên không đặt ra giải quyết.

[8]. *Về án phí*: Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[9]. Đối với quan điểm của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Đậu Ngọc H phạm tội “*Tham ô tài sản*”.

[1]. Căn cứ điểm d khoản 2, khoản 5 Điều 353; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; 38, 50, 54 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Đậu Ngọc H 03 (Ba) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 10/05/2022.

Tuyên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[2]. *Về xử lý vật chứng*: Không đặt ra giải quyết.

[3]. *Về trách nhiệm dân sự*: Không đặt ra giải quyết.

[4]. Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 và điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên buộc bị cáo phải nộp 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án; quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

[5]. Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng người tham gia tố tụng vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND huyện Tam Bình;
- Chi cục THADS huyện Tam Bình;
- Công an huyện Tam Bình;
- Nhà tạm giữ Công an huyện Tam Bình;
- Phòng hồ sơ Công an tỉnh Vĩnh Long;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Vĩnh Long
- Sở Tư pháp tỉnh Vĩnh Long;
- Sở tư pháp Thành phố Cần Thơ;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người tham gia tố tụng khác;
- UBND Phường A, Quận Bình Thủy, TP. Cần Thơ;
- UBND Phường B, Quận Ninh Kiều, TP. Cần Thơ;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Bảo